

Bản án số: 10/2018/HSPT

Ngày: 26-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu

Ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2017/HSPT ngày 01/12/2017 đối với bị cáo Lê Văn D, Lê Quốc H bị Tòa án nhân dân thành phố H xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2017/QĐ-PT ngày 18-12-2017 đối với:

*** Bị cáo có kháng cáo, có mặt tại phiên tòa:**

1. Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh ngày 05-4-1993; trú tại: Số nhà 54, đường Lê Văn H, tổ 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn C và bà Hồ Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30-5-2017 đến ngày 08-6-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Lê Quốc H**, sinh ngày: 20-10-1978; HKTT: Khối phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lê Thị Mai H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 04/2013/HSST ngày 29-01-2013 của TAND thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bằng hình thức phạt tiền về tội “*Đánh bạc*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-5-2017 đến ngày 12-7-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

*** Bị cáo không kháng cáo, vắng mặt tại phiên tòa:** Trương Quang B, Đặng Đình N, Nguyễn Văn D, Lê Trung T, Võ Tá H, Trương Quang Đ, Phạm Hữu T, Trần Thị Hải Y, Đồng Sỹ N, Phạm Bá G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 12 giờ 00' ngày 30/05/2017, Trương Quang B gọi điện cho Võ Tá H hỏi thuê nhà H đang quản lý, sử dụng của em gái H ở số 56A đường Lê Văn H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để tổ chức đánh bạc, thỏa thuận cuối buổi đánh sẽ trả cho H 1.500.000 đồng. Sau khi thuê được địa điểm, B gọi điện thuê Đặng Đình N đến giúp B chẻ bài, dọn dẹp phục vụ các đối tượng đánh bạc, cuối buổi đánh B trả cho N 500.000 đồng. Tiếp đó, B lần lượt gọi điện cho Phạm Hữu T, Đồng Sỹ N, Trần Thị Hải Y, Phạm Bá G, Trương Quang Đ đến nhà của Võ Tá H để đánh bạc. B mua 20 bộ bài túlơkhor và mang theo 13.000.000 đồng đi taxi đến nhà H để tổ chức đánh bạc và cho các đối tượng đánh bạc vay tiền còn gọi là làm “xáo”. B gặp Lê Trung T nên thuê T canh gác, đóng mở cổng cho các đối tượng đến đánh bạc cuối buổi B trả cho T 500.000 đồng. Khi B vào phòng khách nhà H thì thấy Võ Tá H, Đặng Đình N, Lê Văn D, Phạm Hữu T, Đồng Sỹ N, Trần Thị Hải Y, Phạm Bá G ngồi ở phòng khách. B đưa 20 bộ bài túlơkhor cho N để chẻ bài và nói với những người có mặt xuống phòng bếp để đánh bạc. Võ Tá H sau khi B đến thì vào phòng ngủ. Khoảng 14 giờ 00' cùng ngày, Trương Quang B bắt đầu tổ chức cho Lê Văn D, Đồng Sỹ N, Phạm Hữu T, Trần Thị Hải Y và Phạm Bá G đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua mỗi ván từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khi bắt đầu đánh bạc, B cho Phạm Hữu T, Đồng Sỹ N, Trần Thị Hải Y, Phạm Bá G mỗi người vay 2.000.000 đồng đồng thời lấy 01 tờ giấy A4 ghi tên người vay và ghi số tiền vay theo ký hiệu “- 2” tức âm 2.000.000 đồng phía dưới tên người vay tiền. Lê Văn D mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 15 phút sau Trương Quang Đ và Lê Quốc H đến và vay B mỗi người 2000.000 đồng vào tham gia đánh cùng. Sau khi tổ chức cho các đối tượng đánh bạc và cho vay tiền, Trương Quang B lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn D đến giúp mình ghi nợ khi có người vay tiền hoặc gửi tiền cho B và hẹn cuối buổi B trả cho D 1.000.000 đồng, sau đó D đến cầm tờ giấy A4 từ B làm nhiệm vụ ghi chép giúp B làm “xáo”. Lê Văn D, Phạm Hữu T, Đồng Sỹ N, Trần Thị Hải Y, Phạm Bá G, Trương Quang Đ và Lê Quốc H cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng”, cách đánh cụ thể như sau: Bộ bài túlơkhor 52 quân bài chia đều cho mỗi người 3 quân bài, trước khi phát bài thì mỗi người chơi bỏ ra giữa chiếu 100.000 đồng gọi là tiền “dâm tầy”. Người phát bài là người cầm cái, ở ván đầu tiên ai phát bài cũng được nhưng từ ván thứ hai trở đi thì người nào thắng thì chia bài và có quyền đặt thêm 100.000 đồng nữa gọi là “mậu tầy” (có thể đặt hoặc không đặt). Sau khi chia bài xong thì những người chơi lên bài xem và quyết định theo thì bỏ tiền vào từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng hoặc nếu úp bài thì mất số tiền 100.000 đồng đã bỏ ra trước đó. Trong ván bài, nếu tham gia đánh “theo” thì phải bỏ tiền bằng tiền người đánh trước bỏ ra và có quyền “phạt” thêm tiền nhưng không quá 1.000.000 đồng, số lần phạt thêm không quá 2 lần (2 vòng). Người nào “theo” đến cùng thì cân bằng số tiền đã bỏ ra rồi so sánh bài, bài ai cao nhất thì được lấy toàn bộ số tiền mọi người đã bỏ ra trong ván. Thứ tự bài từ cao xuống thấp được xác định như sau: “Sấp” là cao nhất (tức là 3 quân bài có

cùng giá trị hàng ngang xét theo thứ tự từ thấp nhất là sấp 2, cao nhất là sấp A); tiếp đến là “Liêng” (tức là 3 quân bài liên tiếp nhau, khi xét bài liêng cao nhất là Q K A, thấp nhất là A, 2, 3), tiếp đến là cộc cách (tức là có cả 3 quân bài J Q K (bài ảnh) nhưng không kết thành liêng hay sấp), cuối cùng là tính điểm (tức là cộng giá trị 3 quân bài theo số ghi trên các quân bài lại và lấy hàng đơn vị để so sánh, cao điểm nhất là 9 điểm thấp nhất là 0 điểm; các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, A (át) là 1 điểm, còn lại các quân bài từ 2 cho đến 9 tính điểm theo số ghi trên bài). Khi nhiều người có cùng sấp, liêng, cộc cách hay bằng điểm nhau thì so sánh chất bài theo thứ tự cao đến thấp là rô, cơ, chuồn và cuối cùng là bích. Đánh đến khoảng 15 giờ 50’ cùng ngày thì bị Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 16.300.000đ và 20 bộ bài túlôkhor.

Trong quá trình đánh bạc, B đứng ra cho vay tiền hoặc lấy tiền người thắng cho người thua vay nhằm cân bằng cho người đánh có tiền chơi (hay còn gọi là làm xáo, khi cho vay gọi là “xuống xáo”, khi người thắng trả lại hoặc cho B vay gọi là “lên xáo”), mỗi lần “xuống xáo” hay “lên xáo” là 2.000.000 đồng và được Nguyễn Văn D ghi lại theo tên từng người trong một tờ giấy với ký hiệu là “- 2” hoặc “+ 2” có nghĩa là âm 2.000.000 đồng hoặc dương 2.000.000 đồng. quá trình đánh nếu thua thì vay, thắng thì đưa lại cho B vay để cân bằng tiền khi đánh và khi hết cuộc chơi thì dựa trên giấy ghi “- ” “+” để tính toán và xác định người thắng người thua. Trong ván bài, nếu có người “phạt” (giật liêng) thì B sẽ bốc 100.000 đồng tiền hồ, số tiền này được 2.500.000 đồng B để riêng ra. Cơ quan điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Trần Thị Hải Y vay B 7.000.000 đồng sử dụng đánh bạc; Đồng Sỹ N 6.700.000 đồng (mang theo 700.000 đồng, vay B 6.000.000 đồng); Lê Văn D 6.000.000 đồng (mang theo 2.000.000 đồng, lấy nợ từ G 4.000.000 đồng; Phạm Hữu T 4.600.000 đồng (gồm 600.000 đồng tiền của T và vay của B 4.000.000 đồng); Lê Quốc H 2000.000 đồng; Trương Quang Đ 2.700.000 đồng (mang theo 700.000 đồng, vay B 2.000.000 đồng); Phạm Bá G vay B 02 lần 4.000.000 đồng nhưng sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc còn 2.000.000 đồng trả tiền nợ trước cho Lê Văn D.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án HSST số 49/2017/HS-ST ngày 05-10-2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên bố các bị cáo Trương Quang B, Đặng Đình N, Nguyễn Văn D, Lê Trung T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Võ Tá H phạm tội “Gá bạc”; Trương Quang Đ, Phạm Hữu T, Trần Thị Hải Y, Đồng Sỹ N, Lê Văn D, Lê Quốc H, Phạm Bá G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS, xử phạt: Trương Quang B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999: Võ Tá H 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60 BLHS, xử phạt:

Nguyễn Văn D 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Lê Trung T 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60 BLHS, xử phạt: Đặng Đình N 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 60 BLHS, xử phạt:

Trần Thị Hải Y 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Đồng Sỹ N 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạm Bá G 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS, xử phạt: Lê Văn D 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ 30/5/2017 đến 08/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, q khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS, xử phạt: Phạm Hữu T 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/5/2017 đến 12/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 20, Điều 53 BLHS, xử phạt Trương Quang Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS, xử phạt: Lê Quốc H 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 30/5/2017 đến 12/7/2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2017 bị cáo Lê Văn D, ngày 10/10/2017 bị cáo Lê Quốc H kháng cáo đối với bản án HSST số 49/2017/HSST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xin được giảm nhẹ hình phạt chính và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 355 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án hình sự của Tòa án cấp sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ khách quan toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai giữa các bị cáo và thời gian, địa điểm phạm tội, điều đó khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn D, Lê Quốc H về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án, xét xử các bị cáo mức án Lê Văn D 5 tháng tù, Lê Quốc H 3 tháng tù là phù hợp.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, phải chịu chế tài hình sự theo quy định.

Tuy nhiên, xem xét toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, cấp phúc thẩm thấy rằng, các bị cáo Trương Quang Đ, Phạm Hữu T, Trần Thị Hải Y, Đồng Sỹ N, Lê Văn D, Lê Quốc H, Phạm Bá G đều bị xét xử về tội “Đánh bạc”. Các bị cáo đều tham gia đánh bạc ngay từ đầu và rất tích cực. Cơ sở để lượng hình căn bản dựa trên số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, theo đó bị cáo Trần Thị Hải Y sử dụng số tiền 7 triệu đồng, bị cáo Đồng Sỹ N sử dụng số tiền 6.700.000 đồng, Lê Văn D 6 triệu đồng, Lê Quốc H 2 triệu đồng và xử phạt bị cáo Y 08 tháng tù; N 08 tháng tù; D 05 tháng tù và H 03 tháng tù là phù hợp. Mặc dù vậy, bị cáo Y và bị cáo N, bị cáo D đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS (điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS), số tiền sử dụng đánh bạc của bị cáo Y, N nhiều hơn bị cáo D nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo Y và N mà không áp dụng cho bị cáo D là chưa đảm bảo tính khách quan trong áp dụng chính sách hình sự giữa các bị cáo. Bị cáo D có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D xuất trình được tình tiết mới có bố tham gia quân đội, bản thân bị cáo có tham gia quân đội, sau khi xét xử sơ thẩm đã ăn năn hối cải nộp tiền phạt và án phí. Do đó, bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng chế định án treo, kháng cáo của bị cáo Lê Văn D là có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo Lê Quốc H, cấp sơ thẩm xét xử 3 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo vai trò thứ yếu trong vụ án, số tiền đánh bạc ít, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là thương binh, được tặng Huân chương kháng chiến, nay bố đã mất, mẹ già yếu 83 tuổi bệnh tật đang sống với bị cáo, vợ đã ly hôn, bản thân bị cáo có tham gia quân đội. Do đó cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương chăm sóc gia đình.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Lê Văn D, Lê Quốc H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSPT ngày 05-10-2017 của TAND thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Lê Quốc H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn D - 05 (năm)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Quốc H – 03(ba)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh và bị cáo Lê Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 BLTTHS; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Văn D, Lê Quốc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào